

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Trên cơ sở Công văn số 1589/BYT-BMTE ngày 11/3/2026 của Bộ Y tế về việc thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” giai đoạn 2026 - 2030 và nội dung tổng hợp, tham mưu của Sở Y tế tại Tờ trình số 3573/TTr-SYT ngày 14/5/2026, Ủy ban nhân dân (UBND tỉnh) ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là *Chương trình*), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 01 tuổi và trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn tỉnh thông qua việc tăng cường năng lực hệ thống y tế và triển khai đồng bộ các giải pháp can thiệp chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; bảo đảm người dân, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn được tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng từ dự phòng đến điều trị. Qua đó, góp phần đạt các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe trẻ em đến năm 2030 theo Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi đến năm 2030”.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1: Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 01 tuổi và trẻ em dưới 05 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng:

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 8‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi xuống dưới 10‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới 15‰.

2.2. Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị, ưu tiên những vùng đặc biệt khó khăn, vùng có tỷ lệ tử vong trẻ em cao:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ duy trì ít nhất 95%.
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2500gram xuống dưới 4%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt 90%.

- Tỷ lệ trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ duy trì 98%.
- Tỷ lệ trẻ từ 0 - 59 tháng tuổi viêm phổi được điều trị bằng kháng sinh đạt 95%.
- Giảm tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 8/100.000.

2.3. Mục tiêu 3: Ban hành và thực thi các chính sách nhằm tạo môi trường xã hội thuận lợi và tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em:

- 100% UBND các xã, phường đưa mục tiêu giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- 100% UBND các xã, phường có bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.
- 100% UBND các xã, phường triển khai các dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và chăm sóc, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- 100% Trạm y tế bố trí cán bộ chuyên ngành sản/nhi về công tác tại y tế cơ sở, đặc biệt tại các vùng miền núi khó khăn.
- 100% các xã, phường và sở, ngành tỉnh liên quan có triển khai chương trình về phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

2.4. Mục tiêu 4: Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hành đúng về các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng:

- 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.
- 90% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm.
- 60% tỷ lệ trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu.
- 70% tỷ lệ trẻ tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu viêm phổi ở trẻ em.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu tiêu chảy cấp ở trẻ em và biết cách bù nước, điện giải bằng đường uống.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ có kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 05 tuổi.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi, nội dung can thiệp

1.1. Phạm vi: Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó ưu tiên tập trung tại các địa bàn khó khăn, đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

1.2. Nội dung cụ thể của các can thiệp bao gồm:

- Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, tại cuộc đẻ và sau đẻ.

- Chăm sóc sơ sinh thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được Bộ Y tế ban hành theo Quyết định số 426/QĐ-BYT ngày 11/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn quy trình kỹ thuật về chăm sóc và điều trị sơ sinh.

- Chăm sóc trẻ dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi: Xử trí hiệu quả các bệnh lý nhiễm khuẩn, phòng chống tai nạn thương tích, khống chế bệnh dịch mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

2. Đối tượng can thiệp

- Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em từ 0 - 05 tuổi.

- Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: Cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, điều hành

1.1. Nội dung

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường trong việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác trẻ em, đặc biệt là Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; các mục tiêu của Chương trình và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế về giảm tử vong trẻ em; đẩy mạnh công tác phối hợp, đồng thời huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

- Đưa chỉ tiêu giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình, dự án liên quan như: Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em và phòng chống tai nạn, thương tích.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc biệt là Luật Trẻ em và các văn bản liên quan; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn, chất lượng. Đồng thời, củng cố và phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là cán bộ chuyên ngành sản, nhi tại tuyến y tế cơ sở, ưu tiên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai hiệu quả các chính sách đặc thù của địa phương, các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, bao gồm: Chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên¹.

¹ Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Phát huy hiệu quả phối hợp liên ngành trong công tác giám sát việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em; huy động sự tham gia của các cơ sở y tế ngoài công lập, các tổ chức xã hội và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em nhằm tạo môi trường an toàn, thân thiện và điều kiện thuận lợi cho chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực thi chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em; bảo đảm các chính sách có tính khả thi, gắn với thực tế để đáp ứng ở mức cao nhất quyền được sống, được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.

1.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế và UBND xã, phường.

1.3. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan.

1.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

2.1. Nội dung:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Qua đó, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho việc huy động nguồn lực và triển khai các hoạt động giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông; kết hợp hiệu quả giữa truyền thông trực tiếp tại cộng đồng với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng truyền thông số, mạng xã hội; bảo đảm thông tin được truyền tải rộng rãi, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung cung cấp kiến thức và hướng dẫn thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, chăm sóc sơ sinh và trẻ nhỏ; nhận biết sớm các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ em; phòng, chống suy dinh dưỡng, bệnh tật và tai nạn, thương tích ở trẻ em.

- Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các địa bàn có tỷ suất tử vong trẻ em cao, tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và thay đổi hành vi của người dân.

- Kết hợp chặt chẽ giữa truyền thông tại cộng đồng với hoạt động tư vấn, hướng dẫn trong hệ thống cung cấp dịch vụ y tế; nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở trong công tác truyền thông, tư vấn và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Tập trung giáo dục, hướng dẫn người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe trẻ em; từng bước loại bỏ các tập quán, hủ tục lạc hậu và các hành vi không có lợi trong chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép nội dung về quyền trẻ em và sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động truyền thông, giáo dục tại cộng đồng và trường học, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc, bảo vệ và phát triển toàn diện trẻ em.

2.2. *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Sở Y tế và UBND xã, phường.

2.3. *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.4. *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

3.1. Nội dung:

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn và tài liệu đào tạo liên tục trong lĩnh vực sản khoa, nhi khoa; nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và xử trí kịp thời, hiệu quả các bệnh lý, đặc biệt là bệnh nhiễm khuẩn; tăng cường chất lượng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú, góp phần nâng cao sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong trẻ em.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa, nhi khoa bảo đảm sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu và điều trị trẻ em với chất lượng cao ở tất cả các tuyến, trong đó ưu tiên đáp ứng nhu cầu của các vùng khó khăn.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi theo Quyết định số 2246/QĐ-BYT ngày 07/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi và các hoạt động chăm sóc phát triển toàn diện theo Quyết định số 40/QĐ-BYT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc phát triển trẻ em toàn diện trong 05 năm đầu đời.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng can thiệp theo hướng dẫn của Bộ Y tế; triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình giảm tử vong trẻ em hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng trên toàn tỉnh; nâng cao năng lực cấp cứu Sản - Nhi cho Trạm y tế xã/phường và các bệnh viện khu vực; tăng cường các can thiệp cứu sống trẻ sơ sinh theo phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục từ giai đoạn mang thai, khi sinh và sau sinh; gắn kết chăm sóc từ hộ gia đình, cộng đồng đến cơ sở y tế.

- Bảo đảm hiệu quả sự phối hợp giữa các tuyến chuyên môn kỹ thuật và các chuyên ngành liên quan trong các can thiệp cứu sống trẻ em; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao chất lượng dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở, khám chữa bệnh từ xa.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, các địa phương triển khai hoạt động phòng chống tai nạn, thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, tập huấn về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho giáo viên.

3.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

3.3. Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

3.4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2030.

4. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình

4.1. Nội dung:

a) Đảm bảo nguồn nhân lực:

- Bảo đảm tiêu chí về số lượng bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh cho các đơn vị chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế; các bác sĩ đang thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý; tăng cường hỗ trợ chuyên môn từ tuyến trên cho tuyến dưới, bảo đảm số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em của địa phương.

- Mở rộng việc đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu, đào tạo định hướng đối với chuyên ngành sản khoa, nhi khoa.

b) Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị:

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các bệnh viện, trạm y tế xã tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và thuốc điều trị các bệnh thường gặp cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 05 tuổi, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở.

- Bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, nâng cấp cơ sở vật chất kết hợp với đào tạo cán bộ cho các Trạm Y tế có khó khăn về địa lý, xa Bệnh viện để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện (có thể mổ đẻ và truyền máu); củng cố, duy trì hiệu quả hoạt động các đơn nguyên sơ sinh tại các Bệnh viện.

c) Bảo đảm tài chính:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai các can thiệp giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 05 tuổi; tăng cường thực hiện các hoạt động dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Trạm y tế xã; nghiên cứu, đề xuất cơ chế

hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ mang thai và người chăm sóc đưa trẻ đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, nhất là tại vùng khó khăn.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các can thiệp chuyên môn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

d) Sử dụng nguồn kinh phí địa phương, nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và lồng ghép vào các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai các can thiệp chuyên môn kể cả vốn viện trợ, vốn vay được tập trung ưu tiên cho các tỉnh miền núi khó khăn, tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Khuyến khích, vận động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ cho triển khai nhân rộng các mô hình đã được chứng minh có hiệu quả, kinh nghiệm tốt trong chăm sóc sức khỏe trẻ em như mô hình: “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời”, chương trình “Chăm sóc phát triển trẻ toàn diện trong 05 năm đầu đời”...

4.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế; UBND xã, phường.

4.3. Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4.4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp Luật Ngân sách nhà nước (*Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định*).

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến lĩnh vực y tế, dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh; kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 có liên quan.

3. Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch của UBND tỉnh chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp triển khai lồng ghép với công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này đảm bảo chất

lượng, hiệu quả, đúng tiến độ và hoàn thành chỉ tiêu theo yêu cầu; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng dẫn, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định, đồng thời tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 05 tuổi theo quy định; các can thiệp giảm tử vong trẻ em theo đúng quy định, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế.

- Cập nhật các quy định, chính sách tăng cường chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em; cung cấp, triển khai các tài liệu, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 05 tuổi cho cán bộ y tế cơ sở. Đồng thời tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế và cán bộ hội phụ nữ cơ sở.

- Căn cứ tiêu chí của Bộ Y tế hướng dẫn về nhân lực sản/nhi theo dân số/giường bệnh tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế chuyên ngành Sản, Nhi cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để đảm bảo nguồn lực cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương, đơn vị bố trí, sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, ưu tiên lĩnh vực sản, nhi.

- Tăng cường hợp tác, huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động của Chương trình, đặc biệt trong nghiên cứu, đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và triển khai các mô hình can thiệp hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên xây dựng các chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền, phổ biến kiến thức và vận động người dân thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em dưới 05 tuổi.

2.2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế rà soát, tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, vị trí việc làm trong lĩnh vực y tế cơ sở, đặc biệt tại các địa bàn khó khăn; triển khai có hiệu quả chính sách thu hút, bố trí, sử dụng nhân lực y tế, nhất là bác sĩ chuyên ngành sản, nhi làm việc tại tuyến cơ sở.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan:

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn cho trẻ em; cung cấp thông tin, định hướng nội dung tuyên truyền, đồng thời chỉ đạo hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền hình, truyền thanh, các nền tảng số về nội dung phòng, chống tai nạn thương tích, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em, kỹ năng chăm sóc trẻ em tới người dân, góp phần giảm thiểu các nguy cơ gây tử vong ở trẻ dưới 05 tuổi.

- Tham gia phát hiện, phản ánh và kiến nghị xử lý các thông tin sai sự thật liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

2.5. Sở Dân tộc và Tôn giáo:

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan: (i) Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi các tập quán chưa phù hợp với chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; (ii) Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong chăm sóc trẻ dưới 05 tuổi; (iii) Triển khai các can thiệp phù hợp với đặc thù văn hóa, ngôn ngữ phong tục tập quán lạc hậu tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2.6. *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em tại trường học; thường xuyên chỉ đạo kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, tập huấn về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho giáo viên.

2.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; vận động đoàn viên, hội viên, người dân tích cực tham gia triển khai Kế hoạch.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách, chương trình liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2.8. UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, hằng năm chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi” đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; đưa các mục tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn cho trẻ em; phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số về phòng, chống tai nạn, thương tích; nhận diện các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và trang bị kỹ năng chăm sóc trẻ em cho người dân.

- Chú trọng phổ biến kiến thức cho phụ nữ mang thai; vận động cộng đồng thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ em dưới 05 tuổi, qua đó nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và góp phần giảm thiểu nguy cơ tử vong ở trẻ em.

- Chỉ đạo Trạm Y tế và các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý và theo dõi sức khỏe trẻ em tại cộng đồng.

- Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; tăng cường đầu tư, bảo đảm nguồn lực cho các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai Kế hoạch, ưu tiên cho các địa bàn và nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Nhất);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và PTTH Thái Nguyên;
- UBND xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh (đ/c Linh);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

